



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KINH TẾ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Chủ biên: PGS.TS. Trần Quốc Khánh

Giáo trình

QUẢN TRỊ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

UYÊN
LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Chủ biên: PGS. TS. TRẦN QUỐC KHÁNH

GIÁO TRÌNH
QUẢN TRỊ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2005



Mã số: $\frac{22 - 08}{26 - 01}$

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện chủ trương đổi mới và nâng cao chất lượng giáo trình của Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định và đánh giá giáo trình của nhà trường và ý kiến đóng góp của Hội đồng khoa học Khoa Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chúng tôi cho ra mắt bạn đọc cuốn "Giáo trình Quản trị kinh doanh nông nghiệp".

Quản trị kinh doanh nông nghiệp là môn học bắt buộc đối với sinh viên thuộc chuyên ngành kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, cuốn sách cung cấp những kiến thức rất cần thiết đối với sinh viên khối kinh tế và cán bộ quản lý, chỉ đạo thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tổ chức biên soạn lần này, tập thể tác giả đã dựa vào các tài liệu về quản trị kinh doanh nói chung, đặc biệt là các tài liệu về quản trị kinh doanh nông nghiệp của các tác giả trong và ngoài nước, kế thừa những kiến thức về tổ chức, quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp và cố gắng tiếp cận với thực tiễn hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp nước ta hiện nay. Những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đổi mới các loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp cũng được quán triệt trong cuốn giáo trình này.

Giáo trình gồm 16 chương do PGS.TS. Trần Quốc Khánh Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ biên, cùng tập thể cán bộ giảng dạy, nghiên cứu lâu năm có kinh nghiệm biên soạn.

GS.TS. Hoàng Ngọc Việt biên soạn Chương 1

GS. Nguyễn Đình Nam biên soạn Chương 4

PGS.TS. Ngô Đức Cát biên soạn Chương 13

PGS.TS. Trần Quốc Khánh biên soạn các Chương 5, 6, 8, 9, 10

PGS.TS. Phạm Văn Khôi biên soạn các Chương 2, 3, 7, 11, 12

GVC.TS. Vũ Thị Minh biên soạn các Chương 14, 15, 16

Mặc dù tập thể tác giả đã có rất nhiều cố gắng, tuy nhiên do những lý do khách quan và chủ quan, nên giáo trình không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được bạn đọc góp ý kiến để lần xuất bản sau được tốt hơn. Xin chân thành cảm ơn.

BỘ MÔN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHƯƠNG 1

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

I. ĐỐI TƯỢNG CỦA MÔN HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

1. Cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp và vị trí của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp trong nền nông nghiệp hàng hoá

Lịch sử phát triển của nền kinh tế nói chung, của nông nghiệp nói riêng là lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và của phân công lao động xã hội. Lực lượng sản xuất trong nông nghiệp xuất phát từ những công cụ lao động thô sơ và kỹ thuật sản xuất với sự phân công lao động mang tính tự nhiên giữa những người sản xuất. Khi đó hộ nông dân sản xuất nhằm mục đích sinh tồn và tự cung tự cấp là hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp. Tổ chức sản xuất và phân công lao động trong các nông hộ rất đơn giản, hoạt động sản xuất để đảm bảo những nhu cầu vật chất thiết yếu cho sự tồn tại của các hộ nông dân hoàn toàn do người chủ nông hộ quyết định.

Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, phân công lao động xã hội trong nông nghiệp ngày càng được nâng cao và ngày càng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng chuyên môn hoá, tập trung hoá và hiệp tác hoá. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội trong nông nghiệp đã đưa sản xuất nông nghiệp từ trình độ tự nhiên, tự cung tự cấp từng bước đi lên trình độ sản xuất hàng hoá.

Khi nền nông nghiệp chuyển sang sản xuất hàng hoá, hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp không còn là những hộ nông dân sản xuất nhằm mục đích sinh tồn và tự cung tự cấp nữa mà chủ yếu là các hộ nông dân sản xuất hàng hoá và các loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp đa dạng.

Cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh cơ sở (hay đơn vị sản xuất kinh doanh cơ sở) trong nông nghiệp, bao gồm một tập thể người lao động, có sự phân công và hiệp tác lao động để khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả các yếu tố, các điều kiện của sản xuất nông nghiệp (đất đai, vốn, cơ sở vật chất - kỹ thuật và các điều kiện tự nhiên, kinh tế khác) nhằm sản xuất ra nông sản phẩm hàng hoá và thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của xã hội.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có vị trí hết sức quan trọng trong nền nông nghiệp hàng hoá.

Cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp là đơn vị sản xuất kinh doanh cơ sở tức là tế bào của nền kinh tế quốc dân. Cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vừa là nơi kết nối các khoa học với nhau và nối liền khoa học với sản xuất, vừa là nơi ứng dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp để thực hiện mục tiêu sản xuất nông sản phẩm hàng hoá và dịch vụ theo yêu cầu của xã hội, của thị trường, đồng thời đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp và góp phần bảo vệ, cải thiện môi trường sinh thái.

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh, một đơn vị kinh tế cơ sở, cùng với chức năng sản xuất và thực hiện một số dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp đồng thời cũng là một đơn vị phân phối. Điều đó có nghĩa là cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vừa là nơi kết hợp các yếu tố để sản xuất ra nông sản phẩm và dịch vụ để bán ra thị trường, đồng thời lại vừa là nơi phân phối giá trị sản phẩm dịch vụ được tạo ra cho những người lao động tham gia vào quá trình lao động sản xuất trong cơ sở sản xuất kinh doanh, cho việc bù đắp những chi phí được sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp và cho việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Trong hoạt động phân phối, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp phân phối trực tiếp và không trực tiếp kết quả sản xuất kinh doanh cho cá nhân và tổ chức kinh tế đã tham gia vào hoạt động sản xuất kinh

doanh, cho việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội cũng như cho tích lũy, để mở rộng sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp như sau:

- Trả lương (hoặc trả công) cho người lao động;
- Bù đắp các tư liệu sản xuất đã tiêu dùng;
- Trả lãi tiền vay;
- Các khoản thuế và đóng góp xã hội nộp cho Nhà nước hoặc ngân sách địa phương;
- Trích từ lợi nhuận để tích lũy mở rộng sản xuất, phát triển phúc lợi công cộng và chia theo cổ phần đóng góp cho cổ đông (nếu có).

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh và dịch vụ, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có các nguồn lực kinh tế và tự nhiên như: đất đai, vốn, sức lao động, các tư liệu sản xuất, nguồn nước, khí hậu... Cơ sở sản xuất kinh doanh kết hợp các yếu tố sản xuất trên để tạo ra các nông sản phẩm và dịch vụ theo nhu cầu của xã hội, tức là kết hợp và biến đổi các yếu tố đầu vào thành kết quả đầu ra, sao cho giá trị thu được từ việc bán sản phẩm và dịch vụ ở đầu ra phải lớn hơn giá trị của các yếu tố đầu vào đã chi dùng cho sản xuất nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở kinh doanh có hiệu quả.

Nền nông nghiệp hàng hoá của Việt Nam là một nền nông nghiệp hàng hoá đa thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Nền nông nghiệp hàng hoá nhiều thành phần kinh tế tất yếu phải đa dạng về hình thức tổ chức sản xuất và quy mô sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Tính đa dạng về hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp được thể hiện chủ yếu ở tính đa dạng của các loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp: cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cơ sở sản xuất kinh doanh tập thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty liên doanh... Các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong môi

trường thể chế thống nhất, vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tiến tới thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Do vậy cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp với nhiều loại hình khác nhau luôn có vị trí hết sức quan trọng trong nền nông nghiệp hàng hoá và trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần ở nước ta.

2. Đối tượng nghiên cứu của môn học quản trị kinh doanh nông nghiệp

Môn học quản trị kinh doanh nông nghiệp trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất kinh doanh trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề cơ bản về tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp nhằm đảm bảo đạt được mục đích và mục tiêu hoạt động của cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm việc tổ chức, sắp xếp các yếu tố sản xuất và điều hành công việc thường ngày để tác động, phối hợp điều hòa hoạt động của những cá nhân, những bộ phận (tức là chỉ huy những con người, những đơn vị) trong quá trình sản xuất hay thực hiện nhiệm vụ hoặc trong những quá trình có liên quan với nhau để thực hiện các mục đích và mục tiêu đã xác định trong những điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể, vì “bất cứ lao động xã hội hay lao động chung nào mà tiến hành trên quy mô lớn đều yêu cầu phải có một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân. Sự chỉ đạo đó phải làm chức năng chung... Một nhạc sĩ độc tấu thì tự điều khiển lấy mình, nhưng một giàn nhạc thì phải có nhạc trưởng”⁽¹⁾

Người tổ chức, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của một cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp nhất thiết phải có đủ tri thức về quản trị kinh doanh. Trong đó, chẳng những nắm vững khoa học về quản trị kinh doanh mà còn phải nắm vững kỹ thuật sản xuất nông nghiệp

(¹) Các Mác, Tư bản, Quyển 1, tập 2, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960; trang 29-30